

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1080/SYT-KHTC

Bình Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2024

V/v báo cáo chi tiết kết quả chi thực  
hiện phòng, chống dịch Covid-19  
giai đoạn 2020-2023 có xác nhận  
của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở (tuyên tỉnh).

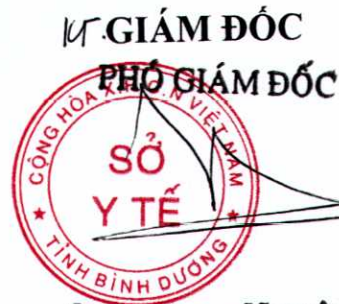
Căn cứ Công văn số 1214/STC-QLNS ngày 19/4/2024 của Sở Tài chính về việc báo cáo chi tiết kết quả chi thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2023 có xác nhận của Kho bạc Nhà nước,

Đề kịp thời tổng hợp số liệu báo cáo Sở Tài chính theo yêu cầu tại Công văn số 1214/STC-QLNS, Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo bộ phận có liên quan báo cáo chi tiết kết quả chi thực hiện phòng chống dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2023 (Theo mẫu biểu báo cáo chi tiết đính kèm); có xác nhận của Kho bạc Nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo, gửi về Sở Y tế tổng hợp chậm nhất **trước ngày 6/5/2024**.

(Đính kèm Công văn số 1214/STC-TCHCSN ngày 19/4/2024 và các mẫu báo cáo chi tiết của Sở Tài chính)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC (Th).



Quách Trung Nguyên

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số:1214/STC-QLNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 19 tháng 4 năm 2024

V/v báo cáo chi tiết kết quả chi  
thực hiện phòng, chống dịch  
Covid-19 giai đoạn 2020-2023 có  
xác nhận của Kho bạc Nhà nước

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể khối tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 2788/BTC-NSNN ngày 20/3/2024 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện phòng, chống dịch Covid, hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 3907/BTC-NSNN ngày 15/4/2024 của Bộ Tài chính về việc nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ số liệu báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể khối tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố về báo cáo kết quả huy động, sử dụng và thanh toán, quyết toán tổng thể nguồn lực chi cho phòng, chống dịch Covid-19 của giai đoạn 2020-2022 và năm 2023,

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận cho địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo chi tiết kết quả chi thực hiện phòng chống dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2023; có xác nhận của Kho bạc Nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

Thời gian gửi về Sở Tài chính tổng hợp chậm nhất trong **ngày 10/5/2024.**

*(Đính kèm mẫu báo cáo chi tiết)*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TC-KH các Huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, HCSN, QLNS, Khân.



**GIÁM ĐỐC**

*[Signature]*  
**Hà Văn Út**



**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI PHÒNG CHỐNG DỊCH, CHI HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 GIAI ĐOẠN 2020-2023**

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày / /2024 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Giai đoạn 2020-2023
A	B	1	2	3	4	5=1+2+3+4
	<b>TỔNG SỐ</b>	-				
<b>I</b>	<b>Chi phòng chống dịch</b>	-				
1	Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021, số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/06/2021, Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021					
2	Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch					
3	Chi xét nghiệm, sàng lọc y tế; tuyên truyền, tập huấn; xử lý chất thải; nhiên liệu, điện, nước, văn phòng phẩm.					
4	Kinh phí mua và sử dụng vắc-xin phòng Covid-19 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ					
<b>II</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19</b>	-	-	-	-	-
1	Chi phụ cấp đặc thù cho kíp tiêm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/06/2021					
2	Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ					
3	Kinh phí hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ					
4	Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ					
5	Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ và Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ					
6	Kinh phí thực hiện các chính sách khác của địa phương					

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI PHÒNG CHỐNG DỊCH, CHI HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19  
NĂM 2020-2023

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày /2024 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương)

Đvt: Đồng

Stt	Nội dung	Quyết toán chi năm 2020-2023				Ghi chú
		Số lượng		Định mức	Kinh phí NSNN thực chi (đồng)	
		Đơn vị tính	số lượng (ngày công, ca trực, liều tiêm,...)			
		2	3	4	5	
	TỔNG SỐ					
A	Kinh phí NSNN thực hiện phòng, chống dịch Covid-19					
1	Chi phụ cấp phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/03/2020:		-		-	
1	Tiền ăn của người bị áp dụng cách ly y tế					
2	Chi phí sinh hoạt cho người bị áp dụng cách ly y tế					
3	Chi phí khám, chữa bệnh trong thời gian cách ly y tế					
4	Chiế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng chống dịch					
5	Chiế độ đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ					
6	Tiền ăn của cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế					
7	Chiế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch					
2	Chi phụ cấp phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021:		-		-	
1	Chi phí đưa đón đối tượng phải thực hiện cách ly y tế					
2	Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-Cov-2					
3	Tiền ăn của người bị áp dụng cách ly y tế			80.000 đồng/người/ngày		
4	Chi phí sinh hoạt cho người bị áp dụng cách ly y tế					
5	Chiế độ phụ cấp chống dịch theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 2 của Nghị quyết					
5.1	Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, gồm:		-		-	
-	Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm a
-	Người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc COVID-19, nghi mắc COVID-19 tại khu vực cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm b
-	Người làm công việc lấy mẫu, gộp mẫu, phân tách mẫu, người trực tiếp làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở y tế.	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm c
-	Người làm công việc vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh tại khu điều trị người mắc COVID-19.	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm d
5.2	Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, gồm:		-		-	
-	Người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hóa chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Ngày		200.000 đồng/người/ngày		Điểm a
-	Người làm nhiệm vụ giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước.	Ngày		200.000 đồng/người/ngày		Điểm b
-	Người làm công việc súc rửa dụng cụ, pha chế môi trường tại cơ sở y tế để phục vụ cho phòng xét nghiệm SARS-CoV-2.	Ngày		200.000 đồng/người/ngày		Điểm c
5.3	Các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, gồm:		-		-	
-	Người làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú).	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm a
-	Người làm nhiệm vụ cưỡng chế cách ly y tế, truy tìm đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế nhưng không chấp hành biện pháp cách ly y tế.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm b
-	Người phiên dịch, đội cấp cứu 115, kíp vận chuyển người bị cách ly; lái xe đưa cán bộ đi kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm c
-	Người làm nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh tại tổ, chốt, đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới; làm thủ tục cho người nhập cảnh tại các cửa khẩu, cảng biển.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm d
-	Người làm nhiệm vụ khoanh vùng, phong tỏa, tuần tra, kiểm soát và đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cách ly y tế tập trung, chốt kiểm soát dịch bệnh tại các địa bàn dân cư có người nhiễm COVID-19.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm đ
-	Người làm nhiệm vụ phun khử trùng, diệt khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không bao gồm đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này), cơ sở cách ly y tế tập trung, khu vực dân cư bị khoanh vùng, phong tỏa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm e
-	Người làm nhiệm vụ phân luồng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận, điều trị người mắc COVID-19.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm g



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI PHÒNG, CHỐNG DỊCH VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày / /2024 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương)

Đvt: Đồng

Stt	Tỉnh, thành phố	Kinh phí thực chi	Bao gồm:	
			Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (đồng)
A	B	4	5	6
	<b>TỔNG SỐ</b>	-	-	-
I	<b>Kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ, gồm:</b>			
1	Tiền ăn của người bị áp dụng cách ly y tế			
2	Chi phí sinh hoạt cho người bị áp dụng cách ly y tế			
3	Chi phí khám, chữa bệnh trong thời gian cách ly y tế			
4	Chi phí cấp phát thuốc phòng, chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch			
5	Chi phí đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ			
6	Tiền ăn của cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế			
7	Chi phí bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch			
8	Chi phí sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật dụng, chi khác,...			
II	<b>Kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ</b>			
1	Hỗ trợ người có công với cách mạng			
2	Hỗ trợ đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng			
3	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo			
4	Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm			
5	Hỗ trợ đối tượng hoãn hợp đồng, nghỉ không lương tại DN			
6	Hỗ trợ người lao động bị chấp dứt hợp đồng (không hưởng trợ cấp thất nghiệp), người lao động tự do			

....., ngày tháng năm 2024  
XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

....., ngày tháng năm 2024  
XÁC NHẬN CƠ QUAN TÀI CHÍNH

....., ngày tháng năm 2024  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI PHÒNG CHỐNG DỊCH, CHI HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN  
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /STC-QLNS ngày / /2024 của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: Đồng

Stt	Nội dung	Quyết toán chi năm 2021				Ghi chú
		Số lượng		Định mức	Kinh phí NSNN thực chi (đồng)	
		Đơn vị tính	số lượng (ngày công, ca trực, liều tiêm,...)			
		2	3	4	5	
	TỔNG SỐ					
A	Kinh phí NSNN thực hiện phòng, chống dịch Covid-19					
1	Chi phụ cấp phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/03/2020:		-		-	
1	Tiền ăn của người bị áp dụng cách ly y tế					
2	Chi phí sinh hoạt cho người bị áp dụng cách ly y tế					
3	Chi phí khám, chữa bệnh trong thời gian cách ly y tế					
4	Chi phí cấp phát thuốc phòng, chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng chống dịch					
5	Chi phí bồi dưỡng đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ					
6	Tiền ăn của cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế					
7	Chi phí bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch					
2	Chi phụ cấp phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021:		-		-	
1	Chi phí đưa đón đối tượng phải thực hiện cách ly y tế					
2	Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-Cov-2					
3	Tiền ăn của người bị áp dụng cách ly y tế			80.000 đồng/người/ngày		
4	Chi phí sinh hoạt cho người bị áp dụng cách ly y tế					
5	Chi phí cấp phát thuốc phòng, chống dịch theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 2 của Nghị quyết					
5.1	Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, gồm:		-		-	
-	Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm a
-	Người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc COVID-19, nghi mắc COVID-19 tại khu vực cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm b
-	Người làm công việc lấy mẫu, gộp mẫu, phân tách mẫu, người trực tiếp làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở y tế.	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm c
-	Người làm công việc vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh tại khu điều trị người mắc COVID-19.	Ngày		300.000 đồng/người/ngày		Điểm d
5.2	Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, gồm:		-		-	
-	Người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hóa chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Ngày		200.000 đồng/người/ngày		Điểm a
-	Người làm nhiệm vụ giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước.	Ngày		200.000 đồng/người/ngày		Điểm b
-	Người làm công việc súc rửa dụng cụ, pha chế môi trường tại cơ sở y tế để phục vụ cho phòng xét nghiệm SARS-CoV-2.	Ngày		200.000 đồng/người/ngày		Điểm c
5.3	Các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP, gồm:		-		-	
-	Người làm nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú).	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm a
-	Người làm nhiệm vụ cưỡng chế cách ly y tế, truy tìm đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế nhưng không chấp hành biện pháp cách ly y tế.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm b
-	Người phiên dịch, đội cấp cứu 115, kíp vận chuyển người bị cách ly; lái xe đưa cán bộ đi kiểm tra, giám sát phòng, chống dịch.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm c
-	Người làm nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh tại tổ, chốt, đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới; làm thủ tục cho người nhập cảnh tại các cửa khẩu, cảng biển.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm d
-	Người làm nhiệm vụ khoanh vùng, phong tỏa, tuần tra, kiểm soát và đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực cách ly y tế tập trung, chốt kiểm soát dịch bệnh tại các địa bàn dân cư có người nhiễm COVID-19.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm đ
-	Người làm nhiệm vụ phun khử trùng, diệt khuẩn tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không bao gồm đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này), cơ sở cách ly y tế tập trung, khu vực dân cư bị khoanh vùng, phong tỏa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm e
-	Người làm nhiệm vụ phân luồng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận, điều trị người mắc COVID-19.	Ngày		150.000 đồng/người/ngày		Điểm g
6	Chi phí thường trực chống dịch cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (không bao gồm các đối tượng là Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid các cấp)	Ngày		130.000 đồng/người/ngày		